

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Ông Lương Văn C .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 23/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

Lương Văn K , sinh năm 1982. Nơi sinh: xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, nay là thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Công nhân điện lực huyện Mường Lát. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: 12/12.

Bố: Lương Văn K , sinh năm 1946. Mẹ: Trương Thị N , sinh năm 1958. Bố, mẹ bị cáo sinh được 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, được bố, mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12 rồi tiếp tục đi học sơ cấp điện, trung cấp điện. Từ năm 2007 là công nhân điện lực Thanh Hóa, trước khi phạm tội đang làm việc tại chi nhánh Điện lực Mường Lát.

Hiện nay, bố, mẹ, anh và em gái bị cáo đang sinh sống tại thị trấn Hồi Xuân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ: Hà Thị G sinh năm 1991, nghề lao động tự do; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018, hiện đang cư trú tại khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 09/5/2020, chuyển tạm giam ngày 12/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/5/2020, bị cáo từ nhà ra Quốc lộ 15C xin đi nhờ xe máy một người không biết tên, tuổi, địa chỉ xuống bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, dân tộc Mông nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể, bị cáo hỏi người này có ma túy không thì bán cho bị cáo 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Người này bán cho bị cáo một gói nilon màu xanh, bên trong chứa ma túy (heroine). Sau khi mua được ma túy, bị cáo xin đi nhờ xe máy với một người đàn ông cũng không quen biết về nhà ở thị trấn Mường Lát. Khi về đến khu 1, thị trấn Mường Lát, lúc đó khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị cáo xuống xe đi bộ về, trên tay phải đang cầm theo gói ma túy, khi đang đi trên đường thì bị lực lượng bộ đội biên phòng cửa khẩu Tén Tằn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy đang cầm trên tay.

Tại bản kết luận giám định số: 1314/PC09 ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,492g (một phẩy bốn trăm chín hai gam), loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-MT ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo từ **16 đến 19** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, con còn nhỏ nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn, giảm nên phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **1,492g (một phẩy bốn chín hai gam)** Heroine đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Bộ luật hình sự Nước CHXHCNVN. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo

là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với Nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm Công nhân điện lực huyện Mường Lát, thu nhập không ổn định, phụ thuộc tăng ca làm. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo có tội nên phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông ở khu vực bản cắt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát đã bán ma túy cho Lương Văn Khoa, Khoa chỉ đoán là người dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, ngoài ra không biết tên, địa chỉ cụ thể, việc mua bán giữa Khoa và người đàn ông đó cũng không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với hai người đàn ông đã cho bị cáo đi nhờ xe máy (một người cho nhờ đi xuống bản Cật và một người lúc đi nhờ về thị trấn Mường Lát), bị cáo không biết họ và họ cũng không biết bị cáo đi làm gì nên không có cơ sở xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên:

Bị cáo Lương Văn K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **16 (Mười sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**09/5/2020**).

Hình phạt bổ sung: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ: Lương Văn K, có chữ ký và ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Bá C cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Phong bì còn nguyên vẹn.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS-ML, ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 26/TV-CCTHADS ngày 21/7/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND Thị trấn Mường Lát, H. Mường Lát;
- UBND TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

